

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/CCBVL/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm:

Tên tổ chức: Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Nước Giải Khát Coca-Cola Việt Nam

Địa chỉ trụ sở chính: Số 485, Đường Xa Lộ Hà Nội, P. Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 028 38 961 000

Fax: 028 38 961 001

E-mail: phtri@coca-cola.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0300792451

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:

Công ty TNHH Nước Giải Khát Coca-Cola Việt Nam	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm
Lô C12, Đường Dọc 2, KCN Phú An Thạnh, X. An Thạnh, H. Bến Lức, T. Long An, Việt Nam	Số 26/2025/ATTP-CNĐK, Ngày cấp: 26/02/2025, Nơi cấp: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm - Sở Y tế Long An
Km17, Quốc lộ 1A, X. Duyên Thái, H. Thường Tín, TP. Hà Nội, Việt Nam	Cơ sở không thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định



II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: THỰC PHẨM BỔ SUNG – TRÀ CHANH SẢ FUZE TEA

2. Thành phần: Nước, đường mía, chất điều chỉnh độ acid (330, 331(iii)), bột trà (0,14%) (trà xanh 0,12%, trà đen 0,02%) hương liệu tự nhiên, vitamin C, chất tạo ngọt tổng hợp (955, 950), bột sả (0,2 g/l), nước cốt chanh dạng bột (5 mg/l).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất đối với sản phẩm đựng trong bao bì lon nhôm, 09 tháng kể từ ngày sản xuất đối với sản phẩm đựng trong bao bì chai nhựa PET.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm đóng trong lon nhôm, chất liệu phù hợp quy định vệ sinh an toàn thực phẩm. Thể tích thực 320 ml.
- Sản phẩm đóng trong chai nhựa PET, chất liệu phù hợp quy định vệ sinh an toàn thực phẩm. Thể tích thực 350 ml, 450 ml, 1lít.

Thành phẩm có thể được đóng trong lốc nhựa hoặc với với quy cách khác phù hợp chỉ nhằm thuận tiện cho việc lưu giữ, vận chuyển và bảo quản sản phẩm, phục vụ cho nhu cầu sản xuất và kinh doanh.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại:

- Chi nhánh Công ty TNHH Nước Giải Khát Coca-Cola tại tỉnh Long An. Địa chỉ: Lô C12, Đường Dọc 2, KCN Phú An Thạnh, X. An Thạnh, H. Bến Lức, T. Long An, Việt Nam. Mã số: L
- Chi nhánh Công ty TNHH Nước Giải Khát Coca-Cola Việt Nam tại Hà Nội. Địa chỉ: Km17, Quốc lộ 1A, X. Duyên Thái, H. Thường Tín, TP. Hà Nội, Việt Nam. Mã số: C

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (xem mẫu nhãn dự kiến kèm theo)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 6-2:2010/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với đồ uống không cồn.
- QCVN 8-2:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2025

**CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT
COCA-COLA VIỆT NAM**



PHẠM HỮU TRÍ

Phó Tổng Giám Đốc Chuỗi Cung Ứng



Phụ lục

DANH MỤC CHỈ TIÊU AN TOÀN VÀ MỨC CÔNG BỐ

Đính kèm bản Tự công bố số 01/CCBVL/2025

CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT COCA-COLA VIỆT NAM	NHÓM SẢN PHẨM ĐỒ UỐNG KHÔNG CỒN	Số TCCS 01:2025/CCBVL
	THỰC PHẨM BỔ SUNG - TRÀ CHANH SẢ FUZE TEA	Có hiệu lực từ ngày hoàn tất thủ tục công bố sản phẩm

1. Kim loại nặng:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Chì (Pb)	mg/l	0,05
2	Arsen (As)	mg/l	1,0
3	Cadmi (Cd)	mg/l	1,0
4	Thủy ngân (Hg)	mg/l	0,05

2. Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Piperonyl butoxid	mg/l	0,05

3. Chỉ tiêu vi sinh vật:

STT	Loại vi sinh vật	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	100
2	Coliforms	CFU/ml	10
3	<i>Escherichia coli</i>	CFU/ml	Không có
4	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/ml	Không có
5	<i>Streptococci faecal</i>	CFU/ml	Không có
6	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	CFU/ml	Không có
7	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/ml	Không có
8	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/ml	10

4. Chỉ tiêu dinh dưỡng:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn
1	Năng lượng	kcal/100 ml	26,8 – 40,2
2	Chất đạm	g/100 ml	< 0,5
3	Chất béo	g/100 ml	< 0,5
4	Carbohydrat	g/100 ml	6,5 – 9,7
5	Đường tổng số	g/100 ml	6,5 – 9,7
6	Natri	mg/100 ml	≤ 24
7	Vitamin C	mg/100 ml	≥ 10,5
8	Polyphenol	mg/100 ml	≥ 25



fuze tea®

Trà Chanh Sả



Trong 320 ml
Năng lượng
107,2
kcal
5,4% DV*

Thể tích thực:
320 ml

MỘT SẢN PHẨM CHẤT LƯỢNG CỦA GIA ĐÌNH

fuze tea®

Trà Chanh Sả

Với sự kết hợp hài hòa của trà, chanh, sả và bổ sung vitamin C, Fuze Tea giúp bạn cảm nhận cuộc sống cân bằng mỗi ngày.

THỰC PHẨM BỔ SUNG

Chịu trách nhiệm bởi: Công ty TNHH Nước Giải Khát Coca-Cola Việt Nam, Số 485, Đường Xa Lô Hà Nội, P. Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. Theo sự cho phép của Schweppes Holdings Limited, Southgate, Dublin Road, Drogheda, County Meath, A92YK7W, Công hòa Ireland. Xuất xứ: Việt Nam. Sử dụng trực tiếp. Ngon hơn khi uống lạnh. Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát. Tránh ánh nắng trực tiếp. Dành cho người từ 4 tuổi trở lên. NSX, HSD: Xem ở đáy lon. Không sử dụng sản phẩm quá hạn. Phòng thông tin khách hàng: 1900 555 584 ©2025 DP Beverages Unlimited Company. FUZE TEA là một nhãn hiệu đã được đăng ký của DP BEVERAGES UNLIMITED COMPANY.



TÀI CHẾ TÔI

fuze tea®

Lemon Tea Lemongrass



Net Content:
320 ml

A QUALITY PRODUCT OF THE FAMILY

fuze tea®

Lemon Tea Lemongrass

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRONG 100 ml

Năng lượng	33,5 kcal
Chất đạm	0 g
Chất béo	0 g
Carbohydrat	8,1 g
Đường tổng số	8,1 g
Natri	≤ 24 mg
Vitamin C	≥ 10,5 mg
Polyphenol	≥ 25 mg

Thành phần: Nước, đường mía, chất điều chỉnh độ acid (330, 331(ii)), bột trà (0,14%) (trà xanh 0,12%, trà đen 0,02%), hương liệu tự nhiên, vitamin C, chất tạo ngọt tổng hợp (955, 950), bột sả (0,2 g/l), nước cốt chanh dạng bột (5 mg/l).

Hiện tượng lắng của trà và sả có thể xảy ra nhưng không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

Quét mã QR để khám phá thêm



Dành riêng cho thị trường Việt Nam. Không được xuất khẩu. Exclusively for Sale in Vietnam. Exports are not authorized.



fuze tea®

fuze tea®

Trà Chanh Sả

Với sự kết hợp hài hòa của trà, chanh, sả và bổ sung vitamin C, Fuze Tea giúp bạn cảm nhận cuộc sống cân bằng mỗi ngày

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRONG 100 ml

Năng lượng	33,5 kcal
Chất đạm	0 g
Chất béo	0 g
Carbohydrat	8,1 g
Dường tổng số	8,1 g
Natri	<24 mg
Vitamin C	≥10,5 mg
Polyphenol	≥25 mg

THỰC PHẨM BỔ SUNG

Thành phần: Nước, đường mía, chất điều chỉnh độ acid (E330, E331(iii)), bột trà (10,14%) (trà xanh 0,02%, trà đen 0,02%), hương liệu tự nhiên, vitamin C, chất tạo ngọt tổng hợp (E955, E950), bột sả (0,2 g/l), nước cốt chanh dạng bột (5 mg/l).
Hàm lượng của trà và sả có thể xảy ra nhưng không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.
Chịu trách nhiệm bởi: Công ty TNHH Nước Giải Khát Coca-Cola Việt Nam, Số 485, Đường Xã Lộ Hà Nội, P. Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Theo sự cho phép của Schweppes Holdings Limited, Southgate, Dublin Road, Drogheda, County Meath, A92YK7W, Cộng hòa Ireland. Xuất xứ: Việt Nam.
Sử dụng trực tiếp. Ngon hơn khi uống lạnh. Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát. Tránh ánh nắng trực tiếp. Dành cho người từ 4 tuổi trở lên. NSX, HSD: Xem trên bao bì sản phẩm. Không sử dụng sản phẩm quá hạn. Thông tin khách hàng: 1900 555 584.
© 2025 DP Beverages Unlimited Company

FUZE TEA là một nhãn hiệu đã được đăng ký của DP BEVERAGES UNLIMITED COMPANY

Quét mã QR để khám phá thêm



Dành riêng cho thị trường Việt Nam.
Không được xuất khẩu.
Exclusively for sale in Vietnam.
Exporters are not authorized.



Trà Chanh Sả



Trong 350 ml
Năng lượng
117 kcal
5,9% DV*

Thể tích thực
350 ml

MỘT SẢN PHẨM CHẤT LƯỢNG CỦA GIA ĐÌNH

fuze tea®

Lemon Tea Lemongrass



Net Content:
350 ml

A QUALITY PRODUCT OF THE FAMILY

TÁI CHẾ TÔI



fuze tea®

fuze tea®

Trà Chanh Sả

Với sự kết hợp hài hòa của trà, chanh, sả và bổ sung vitamin C, Fuze Tea giúp bạn cảm nhận cuộc sống cân bằng mỗi ngày

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRONG 100 ml

Năng lượng	33,5 kcal
Chất đạm	0 g
Chất béo	0 g
Carbohydrat	8,1 g
Đường tổng số	8,1 g
Natri	≤ 24 mg
Vitamin C	≥ 10,5 mg
Polyphenol	≥ 25 mg

THỰC PHẨM BỔ SUNG

Thành phần: Nước, đường mía, chất điều chỉnh độ acid (E330, E331(iii)), bột trà (0,14%) (trà xanh 0,12%, trà đen 0,02%), hương liệu tự nhiên, vitamin C, chất tạo ngọt tổng hợp (E955, E950), bột sả (0,2 g/l), nước cốt chanh dạng bột (5 mg/l).

Hiện tượng lắng của trà và sả có thể xảy ra nhưng không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

Chịu trách nhiệm bởi: Công ty TNHH Nước Giải Khát Coca-Cola Việt Nam, Số 485, Đường Xa Lộ Hà Nội, P. Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. Theo sự cho phép của Schweppes Holdings Limited, Southgate, Dublin Road, Drogheda, County Meath, A92YK7W, Cộng hòa Ireland. Xuất xứ: Việt Nam. Sử dụng trực tiếp. Ngon hơn khi uống lạnh. Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát. Tránh ánh nắng trực tiếp. Dành cho người từ 4 tuổi trở lên. NSX, HSD: Xem trên bao bì sản phẩm. Không sử dụng sản phẩm quá hạn. Thông tin khách hàng: 1900 555 584

©2025 DP Beverages Unlimited Company.

FUZE TEA là một nhãn hiệu đã được đăng ký của DP BEVERAGES UNLIMITED COMPANY.

Quét mã QR để khám phá thêm



Dành riêng cho thị trường Việt Nam. Không được xuất khẩu. Exclusively for Sale in Vietnam. Exports are not authorized.



fuze tea®

Lemon Tea Lemongrass



Net Content:
450 ml

A QUALITY PRODUCT OF THE *Coca-Cola* FAMILY

Trà Chanh Sả



Trong 450 ml
Năng lượng
150,8 kcal
7,5% DV*

Thể tích thực:
450 ml

MỘT SẢN PHẨM CHẤT LƯỢNG CỦA GIA ĐÌNH *Coca-Cola*

TÁI CHẾ TÔI



fuze[®] tea

Trà Chanh Sả



Thế lực thức

MỘT SẢN PHẨM CHẤT LƯỢNG CỦA GIA ĐÌNH *Coca-Cola*

fuze[®] tea

Trà Chanh Sả

Với sự kết hợp hài hòa của trà, chanh, sả và bổ sung vitamin C, Fuze Tea giúp bạn cảm nhận cuộc sống cân bằng mỗi ngày

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRONG 100 ml	
Năng lượng	33,5 kcal
Chất đạm	0 g
Chất béo	0 g
Carbohydrat	8,1 g
Đường tổng số	≤ 24 mg
Natri	> 10,5 mg
Vitamin C	> 25 mg
Polyphenol	> 25 mg

THỰC PHẨM BỔ SUNG
Thành phần: Nước đường mía, chất điều chỉnh độ acid (E330, 351(iii)) bất màu (0,1%), trà xanh 0,1%, trà đen (0,02%), hương liệu tự nhiên, vitamin C, chất tạo ngọt tổng hợp (E950, E951), bột sả (0,2 g/l), nước cốt chanh đường (0,5 mg/l).

Hiện tương tác của trà và sả có thể xảy ra nhưng không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

Chịu trách nhiệm trước Công ty TNHH Nước Giải khát Coca-Cola Việt Nam, Số 485, Đường Xã Lộ Hòa Nội, P. Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. Theo sự cho phép của Schweppes Holdings Limited, Southgate, Dublin Road, Drogheda, County Meath, A92K9W, Cộng hòa Ireland. Xuất xứ: Việt Nam. Sử dụng trực tiếp, ngon hơn khi ướp lạnh. Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát. Tránh ánh sáng trực tiếp. Hạn chế tiếp xúc với 4 tuổi trở lên. **NSL, NSP** - Kèm theo bao bì sản phẩm. Những sai lệch sản phẩm qua 3 hạn. Phòng Đường tin khách hàng: 1900 555 584.

© 2025 F&B Beverages Unlimited Company. FUZE TEA là một nhãn hiệu đã được đăng ký của F&B BEVERAGES UNLIMITED COMPANY.



Quét mã QR để khám phá thêm

Bình riêng cho thị trường Việt Nam. Không được tái chế. Sản phẩm tại Việt Nam. Exported and not returned.

TRÀ CHANH SẢ FUZE TEA

Lemon Tea Lemongrass



TẠI CHẾ TÔI

Net content: 11

A QUALITY PRODUCT OF THE *Coca-Cola* FAMILY



AR-25-VD-024633-01-VI / EUVNHC-00319480- Trang : 1 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Công Ty TNHH Nước Giải Khát Coca-Cola Việt Nam

Số 485 đường xa lộ Hà Nội, phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức
Tp Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : NA9J2502120309

Mã số mẫu : 743-2025-00021462

Mã số Eol :

005-32410-403365

Tên mẫu :

THỰC PHẨM BỔ SUNG - TRÀ CHANH SẢ FUZE TEA

Tình trạng mẫu :

Mẫu thành phẩm

Ngày nhận mẫu :

12/02/2025

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 18/02/2025

Thời gian thử nghiệm :

13/02/2025 - 18/02/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD333 VD (a) <i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ ml	ISO 15213-2:2023	Không phát hiện (LOD=1)
2	VD374 VD (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ ml	AOAC 975.55	Không phát hiện (LOD=1)
3	VD0GA VD (a) <i>Pseudomonas aeruginosa</i>	cfu/ ml	EVN-R-RD-3-TP-3744 (2024) (Ref. ISO 16266:2006)	Không phát hiện (LOD=1)
4	VD0G7 VD (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ ml	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=1)
5	VD6XM VD (a) <i>Fecal streptococci</i>	cfu/ ml	CMMEF - tái bản lần thứ 5 2015 (APHA) – Chương 10	Không phát hiện (LOD=1)
6	VD0G4 VD (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ ml	ISO 4833-1:2013/Amd.1:2022	Không phát hiện (LOD=1)
7	VD385 VD (a) Tổng số nấm men và nấm mốc	cfu/ ml	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)	Không phát hiện (LOD=1)
8	VD344 VD (a) Coliforms	cfu/ ml	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	Không phát hiện (LOD=1)
9	VD855 VD (a) Cadimi (Cd)	mg/ l	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
10	VD856 VD (a) Arsen (As)	mg/ l	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
11	VD857 VD (a) Thủy ngân (Hg)	mg/ l	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.007)
12	VD1Z1 VD (a) Chì (Pb)	mg/ l	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
13	VD070 VD (a) Patulin	µg/ l	EVN-R-RD-1-TP-5629 (Ref. AOAC 2000.02)	Không phát hiện (LOD=5)
14	VD07F VD (a) Piperonyl butoxid	mg/ l	EVN-R-RD-1-TP-4843 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên



Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 20/02/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 20/02/2025.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kiem-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sacký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sacký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.





AR-25-VD-024798-01-VI / EUVNHC-00319480- Trang : 1 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Công Ty TNHH Nước Giải Khát Coca-Cola Việt Nam

Số 485 đường xa lộ Hà Nội, phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức

Tp Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : NA9J2502120309

Mã số mẫu : 743-2025-00021463

Mã số Eol :

005-32410-403366

Tên mẫu :

THỰC PHẨM BỔ SUNG - TRÀ CHANH SẢ FUZE TEA

Tình trạng mẫu :

Mẫu thành phẩm

Ngày nhận mẫu :

12/02/2025

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 18/02/2025

Thời gian thử nghiệm :

14/02/2025 - 18/02/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD129 VD (m) Carbohydrat tổng	g/ 100 ml	FAO Food and Nutrition paper 77	8.48
2	VD165 VD (a) Béo	g/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-3498 (Ref. FAO Food 14/7-1986)	Không phát hiện (LOD=0.1)
3	VD263 VD (a) Đạm	g/ 100 ml	TCVN 10034:2013 (ISO 1871:2009)	Không phát hiện (LOD=0.1)
4	VD304 VD (a) Đường tổng	g/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-3482 (Ref. TCVN 4594:1988)	6.55
5	VD543 VD (m) Năng lượng tổng (tính theo Carbohydrat tổng, chất đạm, chất béo)	kcal/ 100 ml	FAO Food and Nutrition paper 77	34
6	VD1KX VD (a) Vitamin C (Acid Ascorbic)	mg/ 100 ml	AOAC 2012.21	46.373
7	VD093 VD (a) Polyphenol (Tổng)	mg/ 100 ml	TCVN 9745-1:2013 (ISO 14502-1:2005)	70.0
8	VD279 VD (a) Natri (Na)	mg/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-3500 (Ref. AOAC 969.23)	4.12

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí MinhLý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 20/02/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 20/02/2025.



AR-25-VD-024798-01-VI / EUVNH-00319480- Trang : 2 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.
Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.
Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.
Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-lai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.
Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.
Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.
Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.
(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (m): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VLAT-1.1500.

